TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **Thành phố Hồ Chí Minh**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 323/2017/DSST
Ngày: 21.7.2017.
V/v "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hoa
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phạm Văn Chính
2. Bà Lê Thị Xin

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Phan Thanh Phong - Cán bộ tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân *huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Quang Tuấn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2017/TLST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2017 về "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2017/QĐST – DS ngày 06.6.2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 132/2017/QĐST – DS ngày 27.6.2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam T

Trụ sở: phường A, quận B, thành phố C.

Địa chỉ chi nhánh: phường E, quận F, thành phố Z.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm: 1992 (có mặt)

Bị đơn: Ông Huỳnh Văn T, sinh năm: 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xã X, huyện Y, thành phố Z.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 25.12.2016, bản tự khai, biên bản không tiến hành hòa giải được và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn là ông Nguyễn Văn M trình bày:

Ngày 23/11/2014 ông Huỳnh Văn T có ký hợp đồng tín dụng số 20141123-100078-0001 với Ngân hàng TMCP Việt Nam T vay số tiền 41.827.667 đồng với lãi suất 3.75%/tháng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận ông Huỳnh Văn T có trách nhiệm thanh toán số tiền 77.819.000 đồng (gồm tiền gốc và lãi), trả chậm trong 36 tháng, 35 tháng đầu trả 2.137.000 đồng, tháng cuối cùng trả 3.024.000 đồng, bắt đầu từ ngày 01/01/2015.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 27.805.000 đồng, số tiền còn lại ông T không thanh toán cho Ngân hàng kể từ ngày 28/6/2016. Phía Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông T vẫn không thanh toán.

Nay Ngân hàng TMCP Việt Nam T khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Văn T thanh toán số tiền còn nợ là 43.569.669 (bốn mươi ba triệu năm trăm sáu mươi chín ngàn sáu trăm sáu mươi chín) đồng một lần, ngay khi án có hiệu lực pháp luật và không yêu cầu tính lãi từ ngày 02/11/2016 cho đến ngày xét xử:

- Trả toàn bộ khoản nợ tới hạn (tính từ ngày 01/02/2016 đến ngày 01/11/2016): 21.346.000 đồng, trong đó nợ gốc 10.706.287 đồng và tiền lãi 10.639.713 đồng.

- Trả khoản nợ gốc chưa tới hạn (tính từ ngày 01/12/2016 đến ngày 01/12/2017): 22.223.669 đồng.

Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tổ chức các phiên hòa giải để các bên thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng ông Huỳnh Văn T không đến Tòa nên việc hòa giải không tiến hành được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự để Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Văn M đại diện ủy quyền của Ngân hàng TMCP Việt Nam T vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu như đã nêu trên.

Về phía bị đơn ông Huỳnh Văn T, Tòa án đã tống đạt niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn ông T vẫn vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn trình bày ý kiến tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo trình tự thủ tục pháp luật quy định đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam T với ông Huỳnh Văn T là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn cư trú tại xã X, huyện Y, thành phố Z nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Sau khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ Quyết định nói trên theo quy định của pháp luật tố tụng nhưng bị đơn Huỳnh Văn T không đến, phiên tòa phải hoãn và Quyết định hoãn phiên tòa cũng được

tống đạt hợp lệ cho ông T nhưng ông T vẫn không có mặt. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Theo lời trình bày của đại diện nguyên đơn thì vào ngày 23/11/2014, ông Huỳnh Văn T do có nhu cầu tiêu dùng cá nhân nên có ký hợp đồng số 20141123-100078-0001 với Ngân hàng TMCP Việt Nam T để vay số tiền 41.827.667 đồng, lãi suất 3,75%/tháng, thời hạn vay 36 tháng với phương thức trả góp, mỗi tháng ông T phải trả số tiền 2.137.000 đồng cho đến khi trả hết số nợ 41.827.667 đồng. Từ lúc vay đến nay, phía bị đơn Huỳnh Văn T chỉ thanh toán cho Ngân hàng số tiền 27.805.000 đồng và vi phạm cam kết không thực hiện việc thanh toán tiền như hợp đồng đã thỏa thuận nên phát sinh tranh chấp.

Trong quá trình tố tụng, do bị đơn Huỳnh Văn T không đến Tòa để cung cấp lời khai, tài liệu chứng cứ để chứng minh và tại phiên tòa bị đơn vắng mặt nên Hội đồng xét xử chỉ xem xét yêu cầu của nguyên đơn dựa trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Hội đồng xét xử xét thấy, việc bị đơn Huỳnh Văn T không thanh toán tiền cho Ngân hàng như đã thỏa thuận trong hợp đồng là vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng TMCP Việt Nam T khởi kiện yêu cầu bị đơn Huỳnh Văn T trả số tiền còn nợ là 43.569.669 (bốn mươi ba triệu năm trăm sáu mươi chín ngàn sáu trăm sáu mươi chín) đồng một lần, thi hành khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp với quy định của pháp luật nên có cơ sở chấp nhận đồng thời ghi nhận việc Ngân hàng TMCP Việt Nam T không yêu cầu tính lãi từ ngày 02/11/2016 cho đến ngày xét xử.

Bị đơn Huỳnh Văn T vắng mặt, không có lời khai, không có tài liệu chứng cứ để chứng minh nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

Về án phí: Bị đơn Huỳnh Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật Tố Tụng Dân Sự năm 2015;

Áp dụng Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam T:

Buộc ông Huỳnh Văn T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền còn nợ là 43.569.669 (bốn mươi ba triệu năm trăm sáu mươi chín ngàn sáu trăm sáu mươi chín) đồng và tiền lãi phát sinh tiếp tục được tính từ ngày 22.7.2017 theo mức lãi suất được thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng cho đến khi ông Huỳnh Văn T trả xong khoản nợ cho Ngân hàng. Thi hành khi án có hiệu lực pháp luật.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Ông Huỳnh Văn T chịu án phí DSST là 2.178.483 (hai triệu một trăm bảy mươi tám ngàn bốn trăm tám mươi ba) đồng. Thi hành khi án có hiệu lực pháp luật tại Chi Cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 1.089.242 (một triệu không trăm tám mươi chín ngàn hai trăm bốn mươi hai) đồng cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T theo biên lai thu tiền số 0030221 ngày 28.02.2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- TAND TP.HCM;
- VKSND H.HM;
- Chi Cục THADS H.HM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hồng Hoa